

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 7 - 2023

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lân

Ông Nguyễn Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 8, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Đào Chí T2, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 8, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2005, bà và ông Đào Chí T2 kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau do ông Chí Thiên không lo làm ăn, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với ông Đào Chí T2.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đào Chí Cường, sinh ngày 23/9/2004 và Đào Chí Thiện, sinh ngày 08/3/2013 hiện đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Chí Thiên cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà T1 xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đồng thời, ngày 29/5/2023 bà Nguyễn Thị Ngọc T có yêu cầu Toà án giải quyết xét xử vắng mặt do hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, bận buôn bán nên không đảm bảo thời gian tham gia tố tụng tại Toà án theo triệu tập.

Đối với bị đơn ông Đào Chí T2, quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông Chí Thiên vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Đào Chí T2 hiện đang cư trú tại Khóm 8, thị t, huyện T, tỉnh C . nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Đào Chí T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thị Ngọc Tyêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thùy và ông Chí Thiên.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Chí Thiên được xác lập vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định nên hôn nhân của bà Thùy và ông Chí Thiên là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Thùy xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau do ông Chí Thiên không lo làm ăn dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Chí T. Trong khi đó, ông Đào Chí T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông Chí T không có thiện chí để hàn gắn với bà Thùy. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà Thùy và ông Chí Thiên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc T, cho bà T ly hôn với ông Đào Chí T2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Đào Chí T2 có 02 con chung là Đào Chí Cường, sinh ngày 23/9/2004 và Đào Chí Thiên, sinh ngày 08/3/2013. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Đào Chí Thiên, cháu Thiên xác định có biết việc mẹ nộp đơn khởi kiện ly hôn với cha, từ

trước đến nay cháu sống với mẹ, mẹ chăm lo cho cháu rất tốt, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đào Chí Cường đã thành niên, còn Đào Chí Thiện có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc T nếu cha mẹ ly hôn. Trong khi đó, ông Chí Thiên cũng không có ý kiến phản hồi với yêu cầu về nuôi con của bà T nên giao cháu Đào Chí Thiện cho bà T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thiện thành niên.

Ông Đào Chí T2 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung và giữa vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đào Chí T2 thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T, cho bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy ly hôn với ông Đào Chí T2.

2. Về con chung: Giao Đào Chí Thiện, sinh ngày 08/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Đào Chí T2 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Thùy.

3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có

phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phân tài sản và nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Thùy đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006710 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương